TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 778/2020/KDTM-PT
Ngày: 19/8/2020
V/v: Tranh chấp hợp đồng thi công.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phong

Các Thẩm phán:
Bà Nguyễn Thị Trinh
Ông Lê Công Toại

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Ngọc Yến - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Phùng Thị Lan – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 107/2020/TLPT-KDTM ngày 18/5/2020, về việc "Tranh chấp hợp đồng thi công".

Do Bản án sơ thẩm số 10/2020/KDTM-ST ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3618/2020/QĐ – PT ngày 20/7/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần C
Địa chỉ: Lô A2 – B3 Dự án X, Tổ 8, phường T, quận L, thành phố Hà Nội.
Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hoàng Doanh T (có đơn đề nghị vắng mặt), địa chỉ: P906, CT4-1 KĐT M, phường P, quận N, thành phố Hà Nội, là đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 24/4/2019.

Bị đơn: Công ty TNHH Đầu tư Xuất nhập khẩu K
Địa chỉ: 25/31A đường N, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Chiến Th (vắng mặt), địa chỉ thường trú: Số 1 B97 A3, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng, địa chỉ nơi ở: B32 Đường 4A, Khu phố 4, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, là đại diện theo pháp luật.

Người kháng cáo: Công ty Cổ phần C.

Người kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung vụ án và quyết định của Bản án sơ thẩm như sau:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Công ty Cổ phần C (sau đây viết tắt là Công ty C) có người đại diện hợp pháp là ông Hoàng Doanh T trình bày:

Ngày 18/12/2017, Công ty C và Công ty TNHH Đầu tư Xuất nhập khẩu K (sau đây viết tắt là Công ty K) ký kết Hợp đồng Thi công Xây lắp Công trình số 18/12/2017/HĐKT/K-C về việc thi công xây dựng phần thô các biệt thự, nhà hàng dịch vụ, nhà thay đồ bể bơi và Thi công xây dựng hoàn thiện các biệt thự, nhà hàng, dịch vụ nhà thay đồ bể bơi thuộc Dự án G có địa chỉ tại xóm Đ, xã N, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Ngày 18/12/2017, Công ty C và Công ty K tiếp tục lập Phụ Lục 01 và Phụ lục 02 chi tiết về các hạng mục, phạm vi, giá trị của hợp đồng, xác định rõ nội dung công việc là: Thi công xây dựng Phần thô, phần hoàn thiện các biệt thự. Nội dung công việc hai bên thống nhất ký kết Phụ Lục 01 và Phụ lục 02 là xây thô các Biệt thự (tạm tính theo diện tích ba căn biệt thự VIP9, VIP15, VIP16): 833m^2 x 3.234.000đồng =2.693.922.000đồng; Hoàn thiện các Biệt thự (Tạm tính theo diện tích 03 căn biệt thự VIP9, VIP15, VIP16): 833m^2 x 1.776.000đồng =1.479.408.000đồng. Tổng giá trị Phụ Lục 01 và Phụ lục 02 sau thuế VAT: 4.581.500.000đồng (bốn tỷ năm trăm tám mươi mốt triệu năm trăm ngàn đồng).

Quá trình triển khai hợp đồng, Công ty K không thanh toán tiền khối lượng cho Công ty C theo Điều 2 hợp đồng về việc thực hiện nghĩa vụ tạm ứng và thanh toán Phụ lục hợp đồng số 01. Vì vậy, hai bên thống nhất chấm dứt thỏa thuận và xác định khối lượng quyết toán theo khối lượng thực tế đã thi công có đính kèm các hồ sơ sau: Biên bản nghiệm thu hoàn thành giai đoạn thi công xây dựng; Biên bản số: 01/NTHTGĐ ký ngày 03/9/2018; Bảng quyết toán khối lượng theo phụ lục 01; Phần xây thô nhà biệt thự VIP9, VIP15, VIP16 ký ngày 07 tháng 09 năm 2018; Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành; Biên bản số 01/NTKLHT-OASIS ký ngày 07/9/2018; Biên bản thanh lý (Phụ lục 01 và phụ lục 02 Thi công xây dựng phần thô, hoàn thiện các biệt thự kèm theo hợp đồng số 18/12/2017/HĐKT/K-C); Biên bản đối chiếu công nợ số: 02/2018/ĐCCN/C-K ký ngày 19/09/2018.

Căn cứ Biên bản thanh lý (Phụ lục 01 và phụ lục 02) Thi công xây dựng phần thô, hoàn thiện các biệt thự kèm theo hợp đồng số 18/12/2017/HĐKT/K-C Ký ngày 18/9/2019, hai bên đã thống nhất được giá trị thanh toán tính trên Khối lượng hoàn thành là: 2.309.398.591đồng và tổng số tiền Công ty K đã trả cho Công ty C qua các đợt tạm ứng, thanh toán tạm tính đến ngày 31/3/2018 là: 1.500.000.000đồng. Số tiền Công ty K còn phải thanh toán cho Công ty C ngay sau khi hai bên ký thanh lý, quyết toán hợp đồng là: 809.398.591đồng (tám trăm lẻ chín triệu ba trăm chín mươi tám nghìn năm trăm chín mươi mốt đồng). Công ty K và Công ty C xác định đây là khoản tiền gốc tại thời điểm quyết toán để

làm căn cứ để tính lãi suất trên số tiền chậm trả. Tính đến ngày 18/9/2018, Công ty K vẫn không thanh toán số tiền còn lại cho Công ty C.

Ngày 19/9/2018, Công ty K và Công ty C tiếp tục lập Biên bản Đối chiếu công nợ số 02/2018/ĐCCN/C-K, xác nhận số tiền còn lại Công ty K phải thanh toán cho Công ty C theo giá trị quyết toán hợp đồng là 809.398.591đồng.

Mặc dù Công ty C đã nhiều lần yêu cầu Công ty K thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo nội dung Biên bản thanh lý, thông qua nhiều hình thức như gửi văn bản gửi đến Công ty, điện thoại, email, nhắn tin nhưng tính đến nay đã hết quý I năm 2019, Công ty C vẫn không nhận được phản hồi từ phía Công ty K.

Việc Công ty K cố tình lẩn tránh nghĩa vụ trả nợ đã gây nên rất nhiều khó khăn cho hoạt động cho Công ty C, ảnh hưởng đến quá trình sản xuất kinh doanh của nguyên đơn. Vì vậy, Công ty C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty K thanh toán số tiền còn nợ cho Công ty C với tổng số tiền là 975.622.156đồng, trong đó:

- Tiền nợ gốc là 809.398.591đồng.

- Tiền lãi chậm trả từ ngày 18/9/2018 tạm tính đến ngày 04/3/2020 là: 106.223.565đồng.

- Chi phí hợp lý phát sinh từ việc chậm thanh toán, bao gồm nhưng không giới hạn: Chi phí dịch vụ pháp lý và phí đi lại của luật sư hoặc chi phí hợp lý cho người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn với số tiền tạm tính là: 60.000.000đồng.

Yêu cầu thanh toán số tiền trên một lần ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho Công ty K và ông Nguyễn Chiến Th là người đại diện theo pháp luật của bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do.

Tại Bản án sơ thẩm số 10/2020/KDTM-ST ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc Công ty K thanh toán số tiền nợ cho Công ty C với tổng số tiền là 975.622.156đồng (chín trăm bảy mươi lăm triệu sáu trăm hai mươi hai ngàn một trăm năm mươi sáu đồng), trong đó:

- Tiền gốc là 809.398.591đồng.

- Tiền lãi chậm trả là: 106.223.565đồng.

- Chi phí hợp lý phát sinh từ việc chậm thanh toán, bao gồm nhưng không giới hạn: Chi phí dịch vụ pháp lý và phí đi lại của Luật sư, hoặc chi phí hợp lý cho người đại diện theo ủy quyền của "Nguyên đơn" với số tiền tạm tính là: 60.000.000đồng.

Thời hạn thanh toán: Trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 18/3/2020, Viện trưởng Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị một phần bản án sơ thẩm nêu trên đối với phần quyết định của bản án sơ thẩm về chi phí hợp lý phát sinh từ việc chậm thanh toán là 60.000.000đồng, do nguyên đơn không nộp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào chứng minh cho yêu cầu về phần chi phí này nên việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng phân tích nêu trên.

Ngày 25/3/2020, đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Hoàng Doanh T có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm đối với phần quyết định của bản án sơ thẩm về chi phí hợp lý phát sinh từ việc chậm thanh toán (chi phí thanh toán cho người được ủy quyền) là 60.000.000đồng do nhận thấy yêu cầu này không cần thiết nên đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận phần chi phí này và giữ nguyên các quyết định khác của bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm*:*

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Hoàng Doanh T vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại các phiên tòa phúc thẩm.

Đại diện hợp pháp của bị đơn là ông Nguyễn Chiến Th được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan.

Kiểm sát viên trình bày ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về quyết định kháng nghị và việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

Xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty C không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh cho các khoản chi phí phát sinh từ việc chậm thanh toán là hợp lý. Do đó, nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cũng như kháng cáo của Công ty C là có căn cứ chấp nhận.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự , chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và kháng cáo của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và kháng cáo của đương sự trong thời hạn luật định.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Hoàng Doanh T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt tại các phiên tòa phúc thẩm. Đại diện hợp pháp của bị đơn là ông Nguyễn Chiến Th được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung:

Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và kháng cáo của nguyên đơn là Công ty C, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, nguyên đơn là Công ty C không cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với phần yêu cầu bị đơn là Công ty K thanh toán chi phí hợp lý phát sinh từ việc chậm thanh toán.

Phần khác, tại đơn kháng cáo đề ngày 25/3/2020, đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Hoàng Doanh T trình bày đối với phần yêu cầu bị đơn thanh toán khoản chi phí hợp lý phát sinh từ việc chậm thanh toán nêu trên là không còn cần thiết và yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận phần yêu cầu này của nguyên đơn.

Với phân tích nêu trên, xét thấy kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và kháng cáo của nguyên đơn là có căn cứ.

Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận phần nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán chi phí hợp lý phát sinh từ việc chậm thanh toán, bao gồm nhưng không giới hạn: Chi phí dịch vụ pháp lý và phí đi lại của luật sư hoặc chi phí hợp lý cho người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn với số tiền tạm tính là: 60.000.000đồng.

Phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án phí: Công ty C, Công ty K phải chịu án phí sơ thẩm và Công ty C không phải chịu án phí phúc thẩm do sửa bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 147, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; Điều 147; Điều 148; khoản 2 Điều 308 và Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 306 Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị Quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/9/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và kháng cáo của Công ty Cổ phần C, sửa bản án sơ thẩm:

Không chấp nhận phần khởi kiện của Công ty Cổ phần C yêu cầu Công ty TNHH Đầu tư Xuất nhập khẩu K thanh toán chi phí hợp lý phát sinh từ việc chậm thanh toán, bao gồm nhưng không giới hạn: Chi phí dịch vụ pháp lý và phí đi lại của Luật sư, hoặc chi phí hợp lý cho người đại diện theo ủy quyền của "Nguyên đơn" với số tiền tạm tính là 60.000.000đồng (sáu mươi triệu đồng).

Phần quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị:

Buộc Công ty TNHH Đầu tư Xuất nhập khẩu K phải thanh toán số tiền nợ cho Công ty Cổ phần C với tổng số tiền là 915.622.156đồng (chín trăm mười lăm triệu sáu trăm hai mươi hai ngàn một trăm năm mươi sáu đồng), trong đó:

- Tiền gốc là 809.398.591đồng.

- Tiền lãi chậm trả là: 106.223.565đồng.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty TNHH Đầu tư Xuất nhập khẩu K phải chịu 39.468.665đồng (ba mươi chín triệu bốn trăm sáu mươi tám ngàn sáu trăm sáu mươi lăm đồng).

Công ty Cổ phần C phải chịu 3.000.000đồng (ba triệu đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.798.376đồng theo biên lai số 0007582 ngày 30/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty Cổ phần C được trả lại 16.798.376đồng (mười sáu triệu bảy trăm chín mươi tám ngàn ba trăm bảy mươi sáu đồng).

- Án phí dân sự phúc thẩm: Công ty Cổ phần C không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho Công ty Cổ phần C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.000.000đồng (hai triệu đồng) theo biên lai số 0005996 ngày 07/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Tòa án nhân dân Quận 1;
- Chi cục THADS Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (17).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phong